

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

.....,ngàytháng.....năm.....

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH 3 BÊN

Số:...../HĐHTKD3B

- Căn cứ Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam ký ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật đầu tư của nước CHXHCN Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam kí ngày 24 tháng 1 năm 2015;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cũng như khả năng của hai bên

Hôm nay ngày tháng.....năm....., tại địa chỉ....., chúng tôi bao gồm:

Bên A:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax.....

Mã số thuế:

Đại diện pháp luật:

Chức vụ:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Bên B:

Trụ sở:

Điện thoại: Fax.....

Mã số thuế:

Đại diện pháp luật:

Chức vụ:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Bên C:

Trụ sở:

Điện thoại: Fax.....

Mã số thuế:
Đại diện pháp luật:
Chức vụ:
Số tài khoản:
Ngân hàng:

Điều 1. Nội dung thỏa thuận

Bên A, bên B, bên C cùng nhau thỏa thuận hợp tác kinh doanh, điều hành và chia lợi nhuận từ việc kinh doanh.

Điều 2. Phạm vi hợp tác kinh doanh

Ba bên cùng nhau hợp tác kinh doanh về cung cấp hàng hóa, tiêu thụ hàng hóa, mặt bằng kinh doanh và định hướng phát triển

1. Phạm vi hợp tác kinh doanh của bên A

- Bên A có trách nhiệm cung cấp mặt bằng kinh doanh, định hướng phát triển kinh doanh.

2. Phạm vi hợp tác kinh doanh của bên B

- Bên B có trách nhiệm cung cấp nguồn hàng hóa ổn định, bảo đảm chất lượng hàng hóa đúng theo tiêu chuẩn các bên đề ra.

3. Phạm vi hợp tác kinh doanh của Bên C

- Bên C có trách nhiệm tiêu thụ hàng hóa do bên B cung cấp tại mặt bằng kinh doanh mà bên A có

- Tìm kiếm, đàm phán ký kết, thanh toán hợp đồng với các đối tác;

- Tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong phạm vi hợp tác;

- Đầu tư xúc tiến phát triển hoạt động thương mại trong phạm vi hợp tác...;

Điều 3. Thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn

Thời hạn hợp tác là(năm) năm bắt đầu kể từ ngày..... tháng nămđến hết ngày..... thángnăm

2. Gia hạn hợp đồng

- Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn thêm ... năm khi một trong hai không có đề nghị kết thúc hợp đồng trong vòng 1 tháng trước khi hết hạn hợp đồng.

- Khi hết hạn hợp đồng đã gia hạn, sẽ tiếp tục tự động gia hạn theo như trình tự trong Điều 1.

Điều 4. Tiến độ thực hiện

- Ba bên sẽ thường xuyên thông báo bằng gmail trong các ngày 1, 30 hàng tháng cho nhau về tiến độ thực hiện kinh doanh mà bên A đã đề ra
- Sau khi nhận được mail trong vòng 5 ngày các bên phải phản hồi lại với nhau để đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra suôn sẻ.

Điều 5. Góp vốn và lợi nhuận

1. Góp vốn

Ba bên sẽ góp vốn như nhau để đảm bảo lợi ích cân bằng giữa Ba bên:

- Bên A: góp% vốn tương đương với số tiền.....
- Bên B: góp vốn..... tương đương với số tiền.....
- Bên C: góp vốn.....tương đương với số tiền.....

2. Phân chia lợi nhuận

1. Tỷ lệ phân chia

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh được chia như nhau. Cụ thể Bên A được hưởng%, Bên B được hưởng %, Bên C được hưởng..... trên lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước;

2. Thời điểm chia lợi nhuận

Ngày cuối cùng của năm tài chính. Năm tài chính được tính bắt đầu từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 của năm;

3. Trường hợp hoạt động kinh doanh phát sinh lỗ: Ba bên phải cùng nhau giải thỏa thuận giải quyết, trường hợp không thỏa thuận được sẽ thực hiện theo việc đóng góp như quy định trên của luật này để bù đắp chi phí và tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Điều 6. Nguyên tắc tài chính

Ba bên phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính kế toán theo qui định của pháp luật về kế toán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mọi khoản thu chi cho hoạt động kinh doanh đều phải được ghi chép rõ ràng, đầy đủ, xác thực.

Điều 7. Ban điều hành hoạt động kinh doanh

1. Thành viên ban điều hành

Thành viên ban điều hành: Ba bên sẽ thành lập một Ban điều hành hoạt động kinh doanh gồm người trong đó Bên A sẽ, Bên B sẽ cử, Bên C sẽ cử.... Cụ thể ban điều hành gồm những người có tên sau:

- Đại diện của Bên A là: Ông/Bà –
- Đại diện của Bên B là: Ông/Bà –
- Đại diện của Bên C là : Ông/bà.....
- Ông:

2. Hình thức biểu quyết của ban điều hành:

Khi cần phải đưa ra các quyết định liên quan đến nội dung hợp tác được quy định tại Hợp đồng này. Mọi quyết định của Ban điều hành sẽ được thông qua khi có ít nhất..... thành viên đồng ý;

Việc Biểu quyết phải được lập thành Biên bản chữ ký xác nhận của các Thành viên trong Ban điều hành;

3. Trụ sở ban điều hành đặt tại:

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ các bên

1. Quyền và nghĩa vụ bên A

- Có trách nhiệm tìm mặt bằng kinh doanh
- Hàng tháng phải đưa ra được định hướng, chiến lược kinh doanh phát triển sản phẩm
- Được phân chia lợi nhuận% sau thuế.

2. Quyền và nghĩa vụ bên B

- Có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ quá trình sản xuất. Đưa nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị thuộc quyền sở hữu của mình vào sử dụng. Đảm bảo hàng hóa được sản xuất ra có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành.
- Triệt để tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật trong quá trình sản xuất.
- Được phân chia lợi nhuận% sau thuế.

3. Quyền và nghĩa vụ bên C

- Có trách nhiệm triển khai bán sản phẩm trên thị trường Việt Nam.
- Hạch toán toàn bộ thu chi của quá trình sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính kế toán của Việt Nam.

- Có trách nhiệm kê khai, nộp đầy đủ thuế và các nghĩa vụ khác với Nhà nước. Đồng thời quan hệ với cơ quan quản lý nhà nước ngành và địa phương, cơ quan thuế nơi có Nhà máy.

- Được hưởng% lợi nhuận sau thuế.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm tuyển dụng, quản lý, điều động cán bộ, công nhân tại nơi kinh doanh. Lên kế hoạch Trả lương và các chế độ khác cho công nhân, cán bộ làm việc tại nơi kinh doanh.

Điều 9. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Nếu một Bên không thực hiện góp vốn bằng tài sản đầy đủ và đúng hạn như quy định tại Hợp đồng này, không thực hiện đúng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng thì Bên vi phạm sẽ chịu phạt với mức là 8% giá trị nghĩa vụ bị vi phạm.

2. Khi một trong hai bên có hành vi gây thiệt hại cho bên còn lại, thì bên gây thiệt hại sẽ phải bồi thường dựa trên sự việc việc xảy ra và phạm vi dừng ở hành vi trực tiếp của bên gây thiệt hại cho bên thiệt hại.

Điều 10. Chấm Dứt Hợp Đồng

- Các bên thỏa thuận thống nhất chấm dứt hợp đồng

- Khi một trong hai bên thực hiện không đúng cam kết hợp đồng

- Khi hợp tác hai bên không đem lại lợi nhuận kéo dài trong.... tháng. Thì 1 trong hai bên có quyền thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trong ngày để chấm dứt hợp đồng.

Điều 11. Điều Khoản Chung

1. Biên bản họp

Những nội dung trong các cuộc họp quan trọng phải được tóm tắt bằng Biên bản họp để các Bên xem xét và cùng ký hoặc xác nhận qua thư (thông tin liên lạc chính thức theo chỉ định bởi mỗi Bên). Trong trường hợp không có ý kiến nào trong thời hạn 03 (ba) ngày về Biên bản họp, thì những Biên bản họp này sẽ được coi là đã được ký và chấp thuận bởi Bên không có phản hồi.

2. Thông Báo

Các thông báo theo Hợp Đồng này sẽ được lập thành văn bản bằng tiếng Việt, và sẽ có hiệu lực kể từ ngày nhận theo địa chỉ do các Bên nêu dưới đây. Mọi thông báo theo Hợp Đồng này sẽ đầy đủ ở mọi khía cạnh nếu được chuyển đi bằng hình thức trao tay, email hay chuyển fax theo văn bản xác nhận đã nhận được hay gửi bằng thư bảo đảm, bưu phẩm trả trước, đến địa chỉ đã nêu tại Hợp Đồng hoặc theo địa chỉ được thay đổi theo Thông báo giữa các Bên.

3. Hợp Đồng Vô Hiệu

Nếu bất cứ quy định nào của Hợp Đồng này là bất hợp pháp, vô hiệu theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thể thực hiện được vì bất cứ lý do gì các điều khoản khác có thể tồn tại và có hiệu lực riêng trong giới hạn tối đa pháp luật cho phép vẫn tiếp tục có hiệu lực và có thể thi hành.

4. Bảo Lưu Quyền Và Trách Nhiệm

Việc chấm dứt Hợp Đồng này vì bất cứ lý do gì cũng không miễn trừ các Bên khỏi bất cứ trách nhiệm nào mà tại thời điểm chấm dứt Hợp Đồng đã thuộc về mình hoặc sau đó thuộc về mình liên quan đến việc thực hiện hoặc từ bỏ trước khi chấm dứt Hợp Đồng, và không ảnh hưởng đến việc bảo lưu quyền và trách nhiệm của Các Bên được ấn định hoàn toàn hay rõ ràng trong Hợp Đồng này để bảo lưu khi chấm dứt Hợp Đồng.

5. Ngôn Ngữ Và Luật Điều Chỉnh

- Hợp Đồng này và các Phụ Lục được lập bằng ngôn ngữ tiếng Việt.
- Hợp Đồng này được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật của Việt Nam.
- Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị vô hiệu do không tuân thủ các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này vẫn có giá trị thực hiện nếu không trái các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

6. Bảo Mật

- Các bên cam kết sẽ không sử dụng những Thông tin Mật để trực tiếp hay gián tiếp gây bất lợi với Bên còn lại và/hoặc Bên thứ tư trong khi Hợp đồng có hiệu lực và sau khi Hợp đồng này chấm dứt.
- Trong trường hợp xảy ra hành vi vi phạm, Bên vi phạm phải bồi thường những thiệt hại thực tế phát sinh đối với Bên bị vi phạm xuất phát từ hành vi vi phạm.

7. Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp từ Hợp Đồng mà các Bên không đạt được thỏa thuận, mỗi Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Điều Khoản Thi Hành

1. Trường hợp mỗi Bên có sự chia, tách, sáp nhập hay bất kỳ thay đổi nào khác có liên quan đến quyền sở hữu, quản lý, điều hành của mỗi Bên thì các điều khoản thỏa thuận theo Hợp Đồng này không bị chi phối, Hợp Đồng này vẫn có giá trị thực hiện cho (các) Bên kế thừa.

2. Những vấn đề có liên quan chưa được điều chỉnh bởi Hợp Đồng này thì sẽ áp dụng các quy định hiện hành của pháp luật.
 3. Mọi yêu cầu chỉnh sửa, thay đổi và giao nhận hồ sơ của các Bên phải thực hiện bằng văn bản có xác nhận của Bên còn lại thì mới có giá trị thực hiện.
 4. Các Bên cam kết tuân thủ các điều khoản đã quy định tại Hợp Đồng, không Bên nào được quyền vi phạm Hợp Đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu có phát sinh những vấn đề khó khăn vướng mắc, Các Bên sẽ cùng nhau bàn bạc, thảo luận giải quyết trên tinh thần hợp tác.
 5. Các Bên cùng xác nhận việc ký Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn.
 6. Hợp Đồng này được lập thành 06 (sáu) bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản chính làm cơ sở thực hiện.
- Đại diện hợp pháp của Các Bên cùng đọc, hiểu rõ toàn bộ nội dung của Hợp Đồng này và cùng đồng ý ký tên/đóng dấu dưới đây vào ngày, nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B